

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2018.

Về việc: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Út.

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Ng**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp PH, xã HĐ, huyện CT, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Ng có mặt; anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc Ng trình bày: Chị Ng và anh N chung sống với nhau vào năm 2013 và có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 6 năm 2013 là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh N hay cờ bạc, không lo cho gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2015 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Văn Ngh, sinh ngày 18/11/2014. Chị Ng yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu ly hôn của chị Ng là có cơ sở vì mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Ngh, sinh ngày 18/11/2014 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu Ngh sống với chị Ng và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu là phù hợp điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có

mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn N: Chị Ng và anh N chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2014 là hôn N hợp pháp. Chị Ng xác định vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, về sau thì phát sinh mâu thuẫn là do anh N hay cờ bạc không lo gia đình. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh N. Xét thấy, anh N là chồng mà không có biện pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có ý kiến gì để phản đối yêu cầu ly hôn của chị Ng. Mặt khác, trước đây chị Ng đã nộp đơn xin ly hôn và rút đơn nhằm tạo cơ hội cho anh N sửa đổi nhưng anh N vẫn không sửa đổi, nay chị Ng vẫn cương quyết xin ly hôn với anh N. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh N trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Ng là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Văn Ngh, sinh ngày 18/11/2014, chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay cháu Ngh đang được chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng ổn định từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Vì vậy để đảm bảo đời sống của cháu Ngh được ổn định về vật chất lẫn tinh thần Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Ngh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp tại các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn N sơ thẩm là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Ng.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Ng và anh Nguyễn Văn N.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Ngh, sinh ngày 18/11/2014 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ng không yêu cầu.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 15293 ngày 26/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang được chuyển sang án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Phan Minh Trâm